

Số: 802/2021/QĐHNGĐ - ST

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 785/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 51/2021/QĐPH- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 198x.

Nơi ĐKKHKT: Số 28 Ngõ Đ, tổ A, phường P, quận H, Hà Nội.

Nơi công tác: Số 53 ngõ Đ, phường K, quận Đ, Hà Nội.

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 198x.

Nơi ĐKKHKT: Số 28 Ngõ Đ, tổ A, phường P, quận H, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Tiểu đoàn T x Bộ Tư Lệnh thủ đô Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 23/11/2014.

Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 202x đã phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 202x cho đến nay. Nay chị N, anh Q xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty chị N đang công tác công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị N, anh Q xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Trần Kiên H (nam), sinh ngày 01/9/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Q là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng: Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2,000,000 đồng/ 1 tháng.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị N, anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị N, anh Q không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Q thỏa thuận: chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp chị N, anh Q có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Q. Xác nhận chị N, anh Q có 01 con chung là: Trần Kiên H (nam), sinh ngày 01/9/201x. Giao cho anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ghi nhận sự tự nguyện của chị N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2,000,000 đồng. Tài sản chung, chị N, anh Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: Chị N, anh Q không vay nợ ai. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định vào ngày 23/11/2014.

Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 202x đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân

từ tháng 3 năm 202x cho đến nay. Nay chị N, anh Q xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở công ty chị N đang công tác công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị N, anh Q là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. Về con chung: Xác nhận chị N, anh Q có 01 con chung là: Trần Kiên H (nam), sinh ngày 01/9/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2,000,000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của chị N, anh Q là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị N, anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. Về nợ: Chị N, anh Q không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. Về lệ phí: Chị N, anh Q tự thỏa thuận: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Q.

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn Q có 01 con chung là: Trần Kiên H (nam), sinh ngày 01/9/201x. Giao cho anh Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Kiên H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng

tháng, mỗi tháng là 2,000,000 VNĐ (Hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị N, anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Chị N, anh Q không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069268 ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS nhân dân quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- UBND xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định..
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Đặng Thị Hương